TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-PT
Ngày 21-02-2023
"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Những

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 537/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn G, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Khu 1A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp cho ông G: Bà Huỳnh Thị Kim N1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 333/57 KP Hội Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 01 năm 2023).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1956;

2. Ông Nguyễn Trần Huy L, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số 183A, đường H2, Khu 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H và ông L: Bà Nguyễn Thị C1 – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thị C1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Cao Văn H1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Trần Huy L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2022 của nguyên đơn ông Lê Văn N cùng những lời trình bày như sau:

Vào ngày 07 tháng 02 năm 2021 (nhằm ngày 26 tháng 12 âm lịch), ông có mua 10 con heo tại xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An sau đó gửi 10 con heo vào lò mổ heo tập trung của ông Lê Văn N tại xã Tân Ân, có giấy xuất chuồng của Trạm thú y huyện Cần Đước để kiểm tra và ghi tên ký hiệu trên con heo. Ngày 10 tháng 02 năm 2021 (nhằm ngày 29 tháng 12 âm lịch), ông Nguyễn Huy H và con trai là Nguyễn Trần Huy L đã mổ nhầm 4 con heo (có trọng lượng 500kg) trong số 10 con heo của ông gửi tại lò mổ tập trung của ông Lê Văn N, đến sáng ngày 11 tháng 02 năm 2021 thì số heo trên đã bị hư và đem đi tiêu hủy. Ông đã nộp đơn khiếu nại hành vi mổ nhầm heo của ông H và ông L ra Ủy ban nhân dân xã Tân Ân nhưng hòa giải không thành. Nay ông khởi kiện buộc ông Nguyễn Huy H và con trai là Nguyễn Trần Huy L có trách nhiệm bồi thường cho ông giá trị 04 con heo với giá 90.000đồng/kg x 500kg = 45.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Trần Huy L có lời trình bày như sau: Ông có gửi heo tại lò mổ heo tập trung của ông Lê Văn N tại ấp 7, xã Tân Ân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Tại lò mổ heo thì mỗi chủ heo (thương lái) có một chuồng nhốt heo riêng và heo của mỗi chủ heo được đánh dấu ký hiệu riêng trên lưng, heo của ông được đánh ký hiệu là chữ H. Vào ngày 10 tháng 02 năm 2021 (29 tháng 12 tết âm lịch) ông có kêu ông Cao Văn H1 là người làm công vào lò mổ đưa 04 con heo để mổ trong tổng số 08 con heo trong chuồng của ông. Khi ông H1 lùa 04 con heo trong chuồng ra để giao cho thợ mổ thì không để ý đã lùa nhầm 04 con heo của ông Lê Văn G đang nhốt trong chuồng heo của ông, khi ông vào lò mổ thì phát hiện 04 con heo đã mổ là heo của ông G nên ông thông báo cho ông

G là thợ của ông đã mổ nhầm heo của ông G, nhưng ông G không đồng ý nhận lại số heo trên để đem đi bán mà yêu cầu phải bồi thường 04 con heo với số tiền mỗi con là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng nhưng ông không đồng ý vì 4 con heo đó nhốt trong chuồng của ông nên việc mổ nhầm lỗi là do chủ cơ sở giết mổ chứ không phải ông. Theo ông 04 con heo đã mổ nhầm của ông G có trọng lượng khoảng 380kg đến 400kg.

Bị đơn ông Nguyễn Huy H có lời trình bày như sau: Ông là cha ruột của anh Nguyễn Trần Huy L và là chủ cơ sở mua heo (Thương lái) nhưng ông giao cho con trai là Nguyễn Trần Huy L xử lý việc giết mổ heo tại lò mổ của ông Lê Văn N. Anh L và ông Cao Văn H1 là người làm công của ông có báo lại cho ông biết việc mổ nhầm 4 con heo của ông Lê Văn G nhốt trong chuồng heo của ông. Khi mổ nhầm có báo cho ông G đến để nhận heo nhưng ông G không đồng ý và ông cũng không sử dụng số heo trên. Toàn bộ sự việc ông giao cho anh L là người quyết định, ông không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn H1 có lời trình bày như sau: Ông là người làm công cho ông Nguyễn Huy H và anh Nguyễn Trần Huy L. Đêm 27 sáng 28 tết năm 2020 ông L có điện thoại cho ông sang chuồng heo của ông L để mổ 04 con heo. Ông đến lùa heo trong chuồng của ông L gửi tại cơ sở giết mổ của ông Lê Văn N và đem 04 con heo giao cho thợ trích điện. Sau khi thợ giết mổ xong khoảng 15 phút thì ông L vào phát hiện đã mổ nhầm 04 con heo của ông G. Ông là người làm công cho ông L, ông L yêu cầu sao thì ông làm vậy, vì khi ông vào lùa heo ra thì trong chuồng heo của anh L có 08 con heo, trong vụ án này ông không có ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N có lời trình bày như sau: Ông là chủ cơ sở giết mổ, thời điểm xảy ra sự việc là giáp tết nguyên đán nên heo tập trung về nhiều, tại cơ sở giết mổ của ông có thói quen khi gần tết từ ngày 25 thì heo được gửi tại cơ sở giết mổ sẽ không phân chia chuồng cụ thể cho các thương lái mà chuồng nào trống thì đem heo vào nhốt, có khi heo phải nhốt cả bên ngoài đường đi. Sự việc mổ nhầm heo giữa ông G và ông L thì ông không chứng kiến nhưng sau khi sự việc xảy ra thì ông có trao đổi để các bên thương lượng nhưng không được. Đến ngày hôm sau thì 04 con heo của ông G bị ông L mổ nhầm bốc mùi hôi và hư hỏng nên ông báo thú y thị trấn và thú y thị trấn yêu cầu ông đem đi tiêu hủy. Khi tiêu hủy số heo trên thì không có lập biên bản.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước đã căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 589; Điều 600, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn G đối với bị đơn ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Trần Huy L về "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm".

Buộc ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Trần Huy L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Lê Văn G số tiền 30.400.000 đồng (giá trị 04 con heo).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hánh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Văn G yêu cầu ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Trần Huy L bồi thường thiệt hại số tiền 14.600.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Trần Huy L phải chịu 1.520.000 đồng.

Buộc ông Lê Văn G phải chịu 730.000 đồng, nhưng được khấu trừ 1.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009692 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Hoàn trả cho ông Lê Văn G 395.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, bị đơn ông H và ông L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, đồng ý bồi thường cho ông G ¼ thiệt hại.

Nguyên đơn ông G ủy quyền cho bà Ngọc trình bày: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông H và ông L, thiệt hại đã xảy ra thì phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ, không đồng ý chịu ¼ trách nhiệm lỗi.

Bị đơn ông L trình bày: Vào những ngày gần tết thì heo về rất nhiều, mỗi thương lái đều có 01 chuồng ký hiệu riêng. Chuồng của ông và ông G kế bên, khi heo về ông đưa vào đúng chuồng của mình 08 con heo, không thấy heo của ai khác. Đến khuya dặn ông H1 là người làm đến chuồng heo của mình có 08 con heo đưa 04 con heo đi mổ, sau khi mổ xong ông đến chuồng định đưa 04 con di mổ tiếp thì phát hiện ký hiệu trên lưng heo không phải của ông nên đi tìm thì thấy 08 con heo của ông thả bên ngoài đường. Sự việc xảy ra có ông G ở cơ sở mổ heo, ông có đề nghị ông G đưa số lượng thịt heo cho ông bán giùm nhưng ông G không đồng ý mà yêu cầu trả lại 10.000.000 đồng/1con heo, ông thấy số

lượng heo không đến giá đó nên không đồng ý. Sau đó ông có liên lạc với ông G để giải quyết nhưng ông G không nghe điện thoại và ông cũng không dám mang số lượng thịt heo trên đi bán vì chưa được sự đồng ý của ông G. Nên ông giao lại cho chủ lò mổ giải quyết sự việc.

Việc ông N trình bày những ngày tết khi heo đưa về, chuồng nào còn trống thì đưa heo vào mà không cần báo, sự việc này ông không được biết. Nguyên tắc heo của mình phải đưa về chuồng mình khi nào chuồng của mình không đủ thì mới ghép heo vào chuồng khác và phải báo cho chủ chuồng biết. Thông thường heo đưa về chuồng đến khuya thì đưa ra giết mổ rồi sau đó nhập heo mới về, sức chứa của 01 chuồng khoảng 20 con heo, nên nguyên tắc ông G phải đưa heo về chuồng của mình trước.

Bị đơn ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông N có lời trình bày: Những ngày tết heo về rất nhiều thì chuồng nào trống đưa vào mà không cần báo, các thương lái tự bảo vệ heo của mình bằng ký hiệu trên lưng, vấn đề này chỉ nói miệng không có quy định. Tổ chỉ mổ heo khi thương lái đưa heo đến mổ, không có trách nhiệm kiểm tra nhưng thực tế đôi khi cũng có phát hiện sự sai sót. Khi xảy ra sự nhầm lẫn thì hai bên tự thỏa thuận giải quyết và có ký vào văn bản về việc mổ nhầm heo của thương lái khác nhưng không có kiểm tra số kí heo. Vào những ngày thường thì heo của thương lái nào phải đưa vào đúng chuồng của thương lái đó. Sự việc xảy ra ông có liên lạc với ông H thì báo là đã giao con là ông L, sau đó ông liên lạc ông L và ông G không được, đến chiều thì số lượng 04 con heo trên đã bị hư hỏng nên ông đem đi chôn. Ông không có trách nhiệm gì trong vấn đề này nên không đồng ý có lỗi phải chịu trách nhiệm ¼.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H1 có lời trình bày: Khi ông đến chuồng heo của ông L thì đúng chỉ có 08 con heo nên xác định đúng số lượng heo ông L nói và đưa vào lò mổ 04 con, khi đưa vào tổ mổ không kiểm tra đến khi đánh lông xong thì ông L kiểm tra số lượng heo còn lại trong chuồng phát hiện không phải là heo của ông L. Khi đó ông G yêu cầu trả mỗi con là 10.000.000 đồng nhưng ông nhìn thấy heo chưa đến 01 tạ/1con, với yêu cầu này là cao nên các bên không thương lượng được.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H, ông L có lời trình bày như sau: Cấp sơ thẩm chưa làm rõ vai trò trach nhiệm của tổ mổ heo, trước khi mổ heo có trách nhiệm kiểm tra và vai trò của chủ cơ sở trong việc heo đưa vào chuồng của thương lái khác và trách nhiệm khi xảy ra sự việc. Chưa làm rõ vì sao 08 con heo của ông H bị đưa ra bên ngoài đường mà heo của ông G lại nhốt trong chuồng của ông H.

Ông N trình bày vào những ngày tết khi thương lái nhập heo về đưa vào chuồng nào còn trống mà không cần phải báo thì không được ông H và ông L biết, cũng không có quy định bằng văn bản. Khi xảy ra sự việc, ông G yêu cầu số tiền cao, không đồng ý cho ông L mang số thịt heo đi bán giùm nên ông L không dám mang đi.

Mỗi chuồng nhập vào được 20 con nhưng vai trò chủ cơ sở không cung cấp sổ heo nhập về trong ngày để biết số lượng heo của ông G có hơn 20 con không, có chứa đủ trong chuồng của ông G hay không. Ông G đưa heo của mình vào chuồng của ông H mà không báo trước và khi sự việc xảy ra cũng bỏ mặc không cùng hợp tác để giải quyết nên dẫn đến thịt heo bị hư nên cũng có phần trách nhiệm, có lỗi một phần. Ông H1 có lỗi một phần do khi đưa heo không kiểm tra nên ông H, ông L là chủ của ông H1 phải chịu trách nhiệm do người làm công gây ra. Đề nghị áp dụng Điều 548 Bộ luật dân sự sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm, ông H và ông L chịu ¼ trách nhiệm thiệt hại.

Các đương sự không có thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo đúng quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Ông H1 là người làm công cho ông H và ông L đưa 04 con heo vào lò mổ nhưng không kiểm tra ký hiệu trên lưng heo. Sau khi xảy ra sự việc giữa ông L và ông G không thỏa thuận dẫn đến số thịt heo bị hư hỏng. Lỗi do người làm công gây ra nên buộc chủ là ông H, ông L có trách nhiệm bồi thường cho G là phù hợp.

Đề nghị không chấp nhận một phần kháng cáo của ông H và ông L. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông H và ông L kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo à thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của ông H và ông L về một phần bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông H và ông L thấy rằng: Cả hai bên đều xác định ngày 10 tháng 02 năm 2021 tại lò mổ của cơ sở ông N có xảy ra sự việc ông H1 đưa nhầm 04 con heo của ông G cho tổ mổ heo. Sự việc xảy ra ông H có báo cho ông G nhưng hai bên không hợp tác xử lý dẫn đến số thịt heo bị hư nên ông N phai mang đi chôn. Về trọng lượng và giá heo hơi bản án sơ thẩm xác định 380kg x 80.000đồng/kg = 30.400.000 đồng các bên thống nhất không kháng cáo vấn đề này.

[3.1] Nguyên nhân của sự việc đưa 04 con heo của ông G đi mổ thì phía ông G trình bày do ông H1 khi đưa heo đi không kiểm tra ký hiệu trên lưng heo

nên phải có trách nhiệm bồi thường. Khi heo nhập vào cơ sở thì người làm của ông N kêu đưa vào chuồng trống (chuồng ký hiệu H của ông H và ông L) vì thời điểm gần tết heo về nhiều nên chuồng nào trống thì đưa vào mà không cần báo cho chủ chuồng biết. Phía ông H và ông L trình bày mỗi thương lái khi đưa heo vào cơ sở mổ đều có chuồng riêng và được đánh dấu ký hiệu, chuồng của ông G ký hiệu là L, chuồng của ông H và ông L ký hiệu H và heo của mỗi thương lái được đánh ký hiệu riêng, nếu sau 02h chiều chuồng của thương lái khác còn trống thì mới cho ghép heo vào nhưng phải báo cho chủ chuồng biết. Việc ông G tự ý đưa heo vào chuồng của ông H và ông L không báo trước là không đúng, đến khi ông H1 vào chuồng của ông H và ông L thấy đúng 08 con heo đúng với số lượng heo của ông H và ông L nên không kiểm tra mà đưa đi mổ 04 con heo. Ông N là chủ cơ sở lò mổ và là em ruột của ông G có lời trình bày xác định có quy định ký hiệu cho mỗi thương lái trên chuồng gửi heo và chuồng ai cứ cho heo vào nhưng vào những ngày tết thì không quy định mà chuồng nào trống thì đưa vào và không cần báo. Lời trình bày của ông N không được ông H và ông L đồng ý nếu chuồng nào không có heo thì mới đưa vào và phải báo cho chủ chuồng biết. Ông H1 là người làm cho ông H và ông L khai khi đưa heo vào chuồng đã có heo và khi ông H kêu đưa heo đi mổ, thì vào đúng chuồng của ông H thấy số lượng heo đúng 08 con của ông H, còn ký hiệu trên lưng không để ý nên đưa heo đi mổ, đến khi kiểm tra thì thấy 08 con heo của ông H ở bên ngoài và ai đưa ra bên ngoài thì ông không biết.

[3.2] Nhận thấy, lời trình bày của các bên thống nhất về mỗi thương lái có ký hiệu ghi trên chuồng, và heo của mỗi thương lái có ký hiệu trên lưng, khi heo về đưa vào chuồng của mình, còn ngày tết theo lời trình bày của ông N chuồng nào trống thì đưa vào không được ông H và ông L đồng ý; mặt khác ông N trình bày quy định trên chỉ nói miệng mà không có ban hành bằng văn bản. Như vậy, theo thông lệ, heo của thương lái nào thì đưa về chuồng ký hiệu của thương lái đó, nếu chuồng của mình không đủ chứa thì ký gửi qua chuồng của thương lái khác phải báo cho chủ chuồng đó biết nên lời trình bày của ông H và ông L có căn cứ chấp nhận. Việc đưa heo mổ nhầm phía ông H và ông L có một phần lỗi là vô ý vì quá tự tin và phía ông G có phần lỗi là đưa heo của mình nhốt trong chuồng của ông H và ông L nhưng không báo cho ông H và ông L biết trước. Phía ông N là chủ cơ sở nhưng không theo dõi và giải thích vì sao heo của ông H và ông L nhốt trong chuồng của mình lại bị đưa ra ngoài đường. Mặt khác, vai trò của tổ mổ phải có trách nhiệm kiểm tra trước khi tiến hành mổ heo. Sau khi sự việc xảy ra, hậu quả chưa gây thiệt hại nhưng phía ông G, ông H và ông L không cố gắng hợp tác để xử lý thịt heo mà bỏ mặc sự việc dẫn đến số lượng thịt heo bị hư phải đem chôn. Tuy nhiên, sự nhầm lẫn này phía ông H1 là người làm công cho ông L có trách nhiêm nhiều hơn vì không kiểm tra ký hiệu trên lưng heo trước khi đưa heo vào lò mổ nên từ đó buộc ông H và ông L là chủ của ông H1 có nghĩa vụ chịu trách nhiệm đối với phần lỗi của người làm công là 70%, ông G và ông N lỗi 30% nên không buộc ông H và ông L phải chịu trách nhiệm đối phần lỗi này.

[4] Từ nhận định mục [3], chấp nhận một phần kháng cáo của ông H và ông L. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ chấp nhận một phần.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H được miễn vì thuộc người cao tuổi, ông L phải chịu trên số tiền phải trả cho ông G, ông G phải chịu án phí đối với yêu cầu bị bác.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông H và ông L không phải chịu theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Huy H và Nguyễn Trần Huy L.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 589; Điều 600, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn G đối với bị đơn ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Trần Huy L về "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm".

Buộc ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Trần Huy L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Lê Văn G số tiền 21.280.000 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hánh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Văn G yêu cầu ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Trần Huy L bồi thường thiệt hại số tiền 23.720.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Huy H được miễn án phí. Buộc ông Nguyễn Trần Huy L phải chịu 532.000 đồng (Năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Buộc ông Lê Văn G phải chịu 1.186.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng), nhưng được khấu trừ 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009692 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Ông Lê Văn G còn phải nộp tiếp số tiền 61.000 đồng (sáu mươi mốt nghìn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Trần Huy L không phải chịu. Hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Trần Huy L đã nộp theo biên lai thu số 0000926 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Tuyền